TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÚI THÀNH** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày 25/3/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Bùi Đình Dũng.**
Các Hội thẩm nhân dân:
- Bà **Phan Thị Thanh Dung.**
- Bà **Nguyễn Thị Xuân.**
Thư ký phiên toà: Bà **Phạm Thị Mùi**.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà: Ông **Trần Văn Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành. Toà án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ tên: **Nguyễn Bá L**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 20 tháng 11 năm 1965 tại: Núi Thành, Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Nơi cư trú: Thôn Mỹ B, xã Tam H, huyện Núi Th, tỉnh Quảng Nam; Con ông: Nguyễn Bá L, sinh năm 1930 (liệt sỹ) (chết); Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1930 (chết); Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1963; Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm: 1988, con nhỏ nhất sinh năm: 1997. Đều trú tại: Thôn Mỹ B, xã Tam H, huyện Núi Th, tỉnh Quảng Nam;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú";

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại**: Bà Trần Thị Kim T, sinh năm: 1987, trú tại: thôn Diêm Đ (Tú Ph), xã Tam T, huyện Núi Th, tỉnh Quảng Nam (đã chết).

Đại diện hợp pháp cho bị hại:
+ Ông Trần Xuân T, sinh năm: 1957 (cha của bị hại). Có mặt.
+ Bà Trần Thị X, sinh năm: 1966 (mẹ của bị hại). Vắng mặt.
Cùng trú tại: thôn Diêm Đ (Tú Ph), xã Tam T, huyện Núi Th, tỉnh Quảng Nam.

+ Ông Nguyễn V, sinh năm: 1976, trú tại: thôn Kh, xã Tam X, huyện Núi Th, tỉnh Quảng Nam (chồng của bị hại). Có mặt.

+ Nguyễn Trần Phương M, sinh năm: 2011(con của bị hại)

+ Nguyễn Trần Phương A, sinh năm: 2019 (con của bị hại)

Cùng trú tại: thôn Diêm Đ (Tú Ph), xã Tam T, huyện Núi Th, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện hợp pháp cho cháu M và cháu A có ông Nguyễn V, sinh năm: 1976, trú tại: thôn Khương M, xã Tam X, huyện Núi Th, tỉnh Quảng Nam. Ông E có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/12/2019, Nguyễn Bá L điều khiển xe ô tô tải BKS 92H – 0698 không tải trọng do mình làm chủ sở hữu, lưu hành trên tuyến Quốc lộ 1A theo hướng Tam Kỳ đi Quảng Ngãi. Khoảng 13 giờ 38 phút cùng ngày, khi đến đoạn km 1014 + 650, QL1A thuộc thôn Nam S, xã Tam H, huyện Núi Th, tỉnh Quảng Nam, L cho xe chạy tốc độ khoảng 45km/h ở làn đường sát với dải phân cách cố định giữa đường, phía sau một xe ô tô tải nhỏ (không rõ biển kiểm soát). Lúc này, Nguyễn Bá L đánh lái qua phải cho xe chuyển sang làn đường ở giữa (đường đôi, chiều đường này có ba làn) rồi cho xe vượt qua chiếc xe mô tô BKS 92N1-361.75 do bà Trần Thị Kim T, sinh ngày 20/02/1987, đăng ký HKTT tại: Thôn Diêm Đ (thôn Tú Ph), xã Tam T, huyện Núi Th, tỉnh Quảng Nam điều khiển lưu hành cùng chiều phía trước (làn đường ở giữa). Do L điều khiển xe ô tô BKS 92H – 0698 vượt xe mô tô BKS 92N1-361.75 nên phần đầu bên phải xe ô tô BKS 92H – 0698 va quẹt vào xe mô tô BKS 92N1-361.75 làm bà T ngã xuống đường, bánh sau bên phải xe ô tô BKS 92H – 0698 cán qua đầu làm cho bà T chết tại chỗ và hư hỏng xe mô tô BKS 92N1-361.75.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 280/GĐPY-PC09 ngày 19/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: Bà Trần Thị Kim T chết do mất não, ngừng hô hấp – tuần hoàn, hậu quả của chấn thương bẹp sọ não – hàm mặt và chấn thương ngực kín.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 03/2020-KLGTS ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện Núi Thành thì giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 92N1- 361.75 là 3.250.000 đồng.

* Việc tạm giữ đồ vật, tài liệu:

- 01 (Một) đĩa CD có chứa dữ liệu điện tử gồm 01 file ghi hình được lập vào lúc 13 giờ 38 phút ngày 09/12/2019 (Video nga tu 617/2.mp4 với dung lượng 25,867MB), thể hiện hình ảnh ghi hình diễn biến nội dung tai nạn giao thông

đường bộ giữa xe ô tô tải BKS: 92H – 0698 với xe mô tô BKS: 92N1-361.75. Thời lượng ghi hình 02 phút 00 giây, trong khoảng thời gian từ: 13 giờ 38 phút 00 giây ngày 09/12/2019 đến 13 giờ 40 phút 00 giây ngày 09/12/2019;

- 01 chiếc xe ô tô biển số 92H – 0698;

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, mang tên Nguyễn Bá L, có giá trị đến ngày 24/04/2023;

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 92H – 0698 mang tên Nguyễn Bá L;

- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô biển số 92H – 0698, có hiệu lực đến hết ngày07/01/2020;

- 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS, BKS 92H-0698, số 004388 mang tên Nguyễn Bá L có hiệu lực đến ngày 08/01/2020;

- 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS, BKS 92H-0698, số 004389 mang tên Nguyễn Bá L có hiệu lực đến ngày 08/01/2020;

- 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 92N1-361.75;

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 92N1-361.75 mang tên Trần Xuân T;

- 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Thị Kim T.

* Việc xử lý vật chứng, đồ vật tài liệu:

Cơ quan CSĐT Công an huyện Núi Thành đã trả một số loại giấy tờ và phương tiện nêu trên cho chủ sở hữu, chỉ còn tạm giữ:

- 01 (Một) đĩa CD có chứa dữ liệu điện tử gồm 01 file ghi hình được lập vào lúc 13 giờ 38 phút ngày 09/12/2019 (Video nga tu 617/2.mp4 với dung lượng 25,867MB), thể hiện hình ảnh ghi hình diễn biến nội dung tai nạn giao thông đường bộ giữa xe ô tô tải BKS: 92H – 0698 với xe mô tô BKS: 92N1-361.75. Thời lượng ghi hình 02 phút 00 giây, trong khoảng thời gian từ: 13 giờ 38 phút 00 giây ngày 09/12/2019 đến 13 giờ 40 phút 00 giây ngày 09/12/2019;

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, mang tên Nguyễn Bá L, có giá trị đến ngày 24/04/2023;

* Về phần dân sự: Các bên đã tự nguyện thỏa thuận, giải quyết xong, bị cáo đã đền bù đủ số tiền theo yêu cầu của gia đình bị hại số tiền là 370.000.000 đồng (ba trăm bảy mươi triệu đồng), đại diện gia đình bị hại có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Bá L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 06/CT-VKS-NT ngày 03/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Bá L về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự; các điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Bá L từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên toà sơ thẩm bị cáo khai nhận: Khoảng 13 giờ 38 phút ngày 09/12/2019, tại km 1014 + 650, Quốc lộ 1A thuộc thôn Nam S, xã Tam H, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, Nguyễn Bá L điều khiển xe ô tô tải BKS 92H – 0698 lưu hành ở làn đường sát với dải phân cách cố định giữa đường theo hướng Tam Kỳ đi Quảng Ngãi, với tốc độ khoảng 45km/h. Do vượt không đảm bảo an toàn nên xe ô tô của L điều khiển va chạm vào xe mô tô BKS 92N1-361.75 do bà Trần Thị Kim T điều khiển lưu hành cùng chiều, gây nên vụ tai nạn giao thông làm bà Tốt chết, xe mô tô bị hư hỏng thiệt hại trị giá là 3.250.000 đồng.

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông lập ngày 09/12/2019, phù hợp với bản giám định pháp y số 280/GĐPY.PC09 ngày 19/12/2019 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Nam kết luận nguyên nhân chết của bà Trần Thị Kim T chết do mất não, ngừng hô hấp – tuần hoàn, hậu quả của chấn thương bẹp sọ não – hàm mặt và chấn thương ngực kín. Phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, cũng như phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận công khai tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử có

đủ cơ sở kết luận bị cáo L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy: Bị cáo hoàn toàn nhận thức được về sự nguy hiểm khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông, nhưng do không chú ý quan sát, vượt không đảm bảo an toàn bị cáo đánh lái qua phải cho xe chuyển sang làn đường ở giữa (đường đôi, chiều đường này có ba làn) rồi cho xe vượt qua chiếc xe mô tô BKS 92N1-361.75 do bà Trần Thị Kim T điều khiển lưu hành cùng chiều phía trước (làn đường ở giữa). Do bị cáo điều khiển xe ô tô BKS 92H – 0698 vượt xe mô tô BKS 92N1-361.75 nên phần đầu bên phải xe ô tô BKS 92H – 0698 va quẹt vào xe mô tô BKS 92N1-361.75 làm bà T ngã xuống đường, bánh sau bên phải xe ô tô BKS 92H – 0698 cán qua đầu làm cho bà Tốt chết tại chỗ. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ gây ra hậu quả nghiêm trọng làm chết người bị hại mà còn tạo sự bất an cho người dân khi tham gia giao thông. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời đảm bảo tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo: Sau khi phạm tội bị cáo biết ăn năn, hối cải, khai báo thành khẩn. Bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo phạm tội lần đầu. Cha bị cáo là liệt sĩ. Sau khi gây tai nạn bị cáo đã bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho người đại diện hợp pháp của người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và có đơn xin bãi nại xin miễn trách nhiệm hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên áp dụng điểm b, s ,x Khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ khi quyết định hình phạt cho bị cáo là phù hợp với tính nhân đạo pháp luật xã hội chủ nghĩa, xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được quy định là phù hợp. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt nên không cần thiết phải cách ly bị cáo mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục là thỏa đáng.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự trong quá trình chấp hành án bị cáo còn phải thực hiện nghĩa vụ khấu trừ thu nhập để sung quỹ nhà nước, nhưng xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho Nguyễn Bá L 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, mang tên Nguyễn Bá L, có giá trị đến ngày 24/04/2023. (Vật chứng lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án).

Tuyên lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 01 (Một) đĩa CD có chứa dữ liệu điện tử gồm 01 file ghi hình được lập vào lúc 13 giờ 38 phút ngày 09/12/2019 (Video nga tu 617/2.mp4 với dung lượng 25,867MB), thể hiện hình ảnh ghi hình diễn biến nội dung tai nạn giao thông đường bộ giữa xe ô tô tải BKS: 92H – 0698 với xe mô tô BKS: 92N1-361.75. Thời lượng ghi hình 02 phút 00 giây, trong khoảng thời gian từ: 13 giờ 38 phút 00 giây ngày 09/12/2019 đến 13 giờ 40 phút 00 giây ngày 09/12/2019; (Vật chứng lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án).

[7] Về phần dân sự: Các bên đã tự nguyện thỏa thuận giải quyết xong và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo Lãnh.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá L: phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s, x Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá L, 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tam H, huyện Núi Th, tỉnh Quảng Nam để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Trả lại cho Nguyễn Bá L 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, mang tên Nguyễn Bá L, có giá trị đến ngày 24/04/2023. (Vật chứng lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án).

Tuyên lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 01 (Một) đĩa CD có chứa dữ liệu điện tử gồm 01 file ghi hình được lập vào lúc 13 giờ 38 phút ngày 09/12/2019 (Video nga tu 617/2.mp4 với dung lượng 25,867MB), thể hiện hình ảnh ghi hình diễn biến nội dung tai nạn giao thông đường bộ giữa xe ô tô tải BKS: 92H – 0698 với xe mô tô BKS: 92N1-361.75. Thời lượng ghi hình 02 phút 00 giây, trong khoảng thời gian từ: 13 giờ 38 phút 00 giây ngày 09/12/2019 đến 13 giờ 40 phút 00 giây ngày 09/12/2019; (Vật chứng lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án).

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Bị cáo Nguyễn Bá L phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

5/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Bùi Đình Dũng

Nơi nhận:
- *Các cơ quan tiến hành tố tụng;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*